

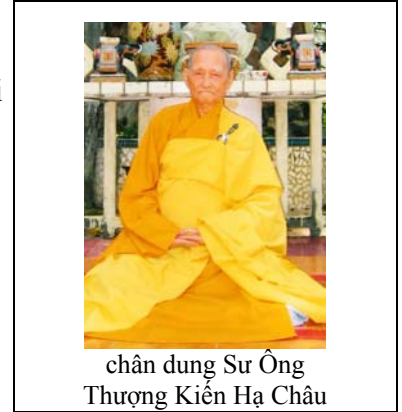


# Vu lan không có Ba

(Ni Sư Hạnh Doan viết về Sư Ông Kiến Châu nhân mùa Vu Lan 2008)

Ba kính yêu!

Dù ba là một tăng sĩ, nhưng những lời cuối này con vẫn muốn gọi lại từ “Ba” vì vĩnh viễn con không bao giờ còn được gọi nữa. Con cũng xin lỗi đã tả ba không giống một vị Thánh mà ghi đủ tính tật như bao phàm nhân bình thường, song đây chính là điểm con vui - bởi con nghĩ người ta sẽ chẳng có hy vọng gì khi đọc tiểu sử của những vị vãng sinh có đời sống đầy thiện nghiệp, sạch như vỏ ốc, họ sẽ lý luận: Các vị ấy sinh ra đã là Thánh rồi!... và họ sẽ không trông mong gì đến việc tự giải thoát, dễ dàng sống phó mặc, buông xuôi...



chân dung Sư Ông  
Thượng Kiến Hạ Châu

Trước đây khá lâu ba từng bị sỏi mật phải mổ. Sau đó ba thường đau tới đau lui, vào viện rồi ra viện nên khi hay tin ba bệnh, con cho rằng đây chỉ là những trận đau ốm vặt như mọi khi, rồi sẽ ổn thôi. Nhưng từ lúc bệnh viện trả ba về với thông báo: Hết thuốc chữa! Bệnh ba đang ở giai đoạn cuối, ung thư tụy, di căn qua ruột, gan... nội tạng ba hư hoại hết, không thể tiếp thu bất cứ chất bổ dưỡng nào, giờ chỉ còn nước về nhà nằm chờ chết và ba sẽ ra đi rất là đau đớn...

Điều này làm chúng con rất lo, biết là lão, bệnh... rồi sẽ tử, nhưng đâu ai muốn ba ra đi trong oằn oại thống khổ? Như vậy sẽ loạn tâm, khó chánh niệm mà đã không chánh niệm được thì khó sinh cõi lành. Chị Hai con cả đời hiếm khi lể lạy cầu nguyện gì... Vậy mà lần này, chị đi lên tận Đa Lạt, viếng thiền viện Trúc Lâm, cúng dường thành kính mấy lượt, chỉ mong một điều: Ba ra đi được an lành, không đau đớn.

Sữa không thể uống, đạm, nước biển gì cũng không truyền được, thức ăn có chút muối hay sữa đều làm con đau gia tăng, ba chỉ húp cháo trắng, sau đó thì giảm dần, thành uống nước cháo.

Những ngày sau đó ba yếu hẳn, buổi sáng, ba tiên đoán: Đêm nay, bệnh thầy sẽ trở nặng, e có thể đi luôn...

Quả nhiên tối đó ba thở khò khè, mặt xám xịt và nấc cụt liên hồi. Tình hình rất nguy kịch. May thay, có một bác sĩ quen qua thăm, điều trị cấp cứu kịp thời, nhờ vậy mà ba vượt qua nguy hiểm. Nhưng họ nói ba không qua nổi tháng Bảy này.

Hôm sau chị Thủy gọi điện về hỏi thăm (lúc này chị đang vân du, hoằng pháp tận bên Mỹ), con thúc: Chị phải về lẹ, kéo không kịp. Thế là chị bé giăng, tranh thủ đổi vé xin về chuyển sớm nhất.

Chị Thủy về tới, ba cười bảo: Da thầy vàng hết rồi, chắc gân đi!

Chị Thủy hỏi: Tía có thể nói trước ngày nào mình đi không?

Ba đáp: Nói thì được! Nhưng sợ... không trúng!

Những ngày sau đó ba yếu hơn, không thể bước đi, không thể tự ngồi dậy được nữa. Ba sai người đi mời những ai ba tung xích mích, phiền lòng... sang cho ba nói chuyện. Con ở trong phòng lo lắng. Con sợ ba phàn nàn gì đó với họ, vì ở độ tuổi già, ba có khó tính hơn thời trẻ nhiều.

Khách qua, ba nói: Tôi với quý vị là thiện hữu tri thức, tôi có làm gì không phải thì xin hãy mở lòng tha thứ cho...

Ba ơi, con bỗng trào nước mắt. Con sung sướng vì được nghe ba nói như vậy.

Còn chị Thủy xuýt xoa: Hoan hô ba! Ba xin lỗi rất là anh hùng.

Ba thích đi ngày mừng năm tháng Năm (Tết Đoan ngo), nhưng đến ngày ấy ba vẫn chưa đi, con đau hoành hành ba nhiều hơn, đàm cứ trào lên làm ba nghẹt thở, run cầm cập, mắt trợn trắng. Ba cứ chết nháp nhiều phen làm tụi con khiếp vía mà vẫn không thể đi.

Chị Thủy sực nhớ, nói:

- Tía ơi, phải sám hối để ra đi cho nhẹ, con đại diện phát lồ sám hối dùm tía, tía nhiếp tâm nghe sám theo nghen...

Và chị đọc các giới, điều kỳ lạ là giới nào ba không phạm thì mặt chị Thủy trắng trẻo, đọc trơn tru và lỗi nào ba phạm thì mặt chị Thủy tự nhiên biến thành đen hù, đọc khó khăn, chị rặn từng chữ, quai hàm cứng ngắc...

Con thấy chị nói hay quá nên tới ngồi cạnh chị, định thu âm, nhưng hình như chị Thủy đang rất khó thở, còn con thì thấy như có một ngọn núi to đen đang phủ ập đè xuống mình, khiến con ngột ngạt tức ngực lây, con phải đứng dậy, bỏ đi...

Chị Thủy cầu nài: Lỗi này tía phạm nặng quá nên con đọc không thông, nói không ra lời, rặn từng chữ mà mặt khủng khiếp! Tía phải thành tâm sám hối theo con đó...

Cái chỗ va vấp khó thở, khó qua đó chính là tội khẩu nghiệp. Có ai sinh ra mà không phạm về khẩu đâu? Khi lòng bất bình thì chỉ trích nặng, khi tâm không sáng thì lời nói dễ xảy lỗi lầm. Chàng Vô Nãi trước khi thành Thánh cũng từng phạm tội sát như non, nàng Liên Hoa Sắc trước khi chứng A la hán cũng từng trả báo, phải chịu một đời lao đao vì tội ác khẩu, nguyên rủa, dối gian...

Ba ơi, con không thể bỏ qua đoạn này. Phật từng nói có hai loại người đáng khen: Người không phạm lỗi và người phạm lỗi mà biết sám hối. Bởi vì sau khi ba sám hối xong, mọi sự diễn tiến dường như rất suôn sẻ và kỳ diệu. Do ba bệnh nằm liệt giường, không thể lễ Phật sám hối gì được nữa, chị Thủy phải đọc thay, sám hối thay, nhưng diệu dụng đúng là không nhỏ đó ba, con thật xúc động khi mục kích điều này. (Rút kinh nghiệm, con sẽ khẩn thiết sám hối khi cơ thể còn khỏe mạnh, chứ để tới nằm trên giường thì muộn lắm, và biết còn ai sẽ thay con sám hối dùm? Con phải tự lực cứu mình sớm, là hay hơn phải không ba?)

Phút cuối cùng của cuộc đời, ba chuyển sang Tịnh độ. Con nhớ ngày xưa ba từng nói: Đại trượng phu đầu đội trời chân đạp đất, phải tu cho vững mạnh hùng hồn - Pháp môn niệm Phật là dành cho đàn bà con nít... nhưng chính cơn đau xác thân ở giờ phút cận tử đã cho ba nhưng bài học quý. Ba trở nên khiêm cung, hiền thiện, dễ thương hơn rất nhiều. Ba nói: Nếu tái sinh trở lại, ba sẽ tu một lèo tới nơi tới chốn không bao giờ vướng vào đời sống gia đình ở thế gian nữa... Nhưng bây giờ ba chỉ muốn sinh sang Cực lạc, tu chứng rồi trở lại Ta bà độ sinh.

Ý nguyện của ba làm tụi con quýnh quáng, học tốc niệm Di Đà gấp rút để hỗ trợ ba vãng sinh. Ba bảo đau quá tâm loạn, tụng chú khó thành câu, nhưng niệm một tiếng Phật lại tiêu hết khổ ách...

Khuya nào con cũng nghe ba niệm Nam mô Quan Âm cứu khổ cứu nạn... vang vang, con không ngủ được. Thế là con ra ngồi hộ niệm cho ba. Con sợ ba ra đi không ai hay, con sợ ba đau đớn quá, con sợ mình niệm thiếu chí thành ba sẽ không vãng sinh. Mà ba chỉ cần thấy bóng người thoáng qua là nói:

- Cho ngồi dậy chút! Đỡ ngồi dậy chút!

Con đỡ dậy, ba ốm nhom, còn xương không mà con đỡ cũng thật khó khăn. Nhưng ngồi một phút ba lại đòi nằm và cứ thế... hết nằm lại đòi ngồi, chỉ trong hai tiếng đồng hồ xem như con phải "cử tạ" hết sáu mươi lần. Thế này thì con loạn, ba cũng loạn, hồng danh Di Đà sẽ xa lãng lác vì không nhiếp niệm, làm sao mà đủ lực vãng sinh? Thế là con nói:

- Ba ơi! Phải chí thiết niệm Phật nhất tâm bất loạn mới vãng sinh được! Nếu ba cứ chú ý tới thân thể bệnh này, nó sẽ làm ba loạn tâm không nhiếp niệm được. Bây giờ con niệm Phật hỗ trợ cho ba, con sẽ không biết gì bên ngoài, trời cũng không đất cũng không, chỉ còn câu niệm Phật, nếu ba nói gì con cũng không hay, không biết đâu! Phải niệm chí tử hoa sen mới nở bung cánh, ba mà quên niệm thì sen héo... hết vãng sinh, ba phải ráng nghe!

-Ừ!

Thế là con niệm vang vang, niệm để quên nỗi khổ đối diện với căn bệnh của cha mình, niệm để quên đêm dài đặng đặng, con biết phải chí thành miên mật thì mới mong kết nối được với cõi Cực lạc, cảm đến Đức Di Đà rủ lòng từ đón cha mình, con vừa niệm vừa quán tưởng từ quang Phật đang phóng xuống xoa dịu bệnh tật của ba...

Hộ niệm vậy mà con bỗng được bình an, tất cả thống khổ trong lòng đều tan biến, tâm con bỗng hiện ra ba cánh sen sáng óng ánh chiếu diệu, đóa sen lớn quá nên con không thấy hết trọn cánh của nó... Mỗi đêm con đều ra hộ niệm, song bình thường ba tu thiền nên niệm Phật một hồi ba lại lộn qua sổ tức và cứ đếm từ một tới mười. Hết đêm, ba lại niệm không giống ai: Nam mô A Di Đà Phật, vãng sinh trăm phần trăm.

Rồi niệm một hồi, ba không còn niệm hồng danh Di Đà mà chỉ còn “Trăm phần trăm! Trăm phần trăm!”

Con thường phải ngừng niệm, nhắc ba đọc lại cho đúng. Quả là một cuộc hòa tấu gấp gáp (khá vất vả) để xin visa nhập cư cõi Cực lạc...

Dần dà ba niệm miên mật hơn, ba bảo con: Ba cảm nhận sắp được vãng sinh... Bốn ngày trước khi mất, lưỡi ba thụt sâu, ba phát âm giọng cứng va ngọng nghịu rất khó nghe, vậy mà một ngày trước khi mất, lưỡi ba lại thò ra bình thường, ba nói năng rất rõ, không quên một điều gì và niệm Phật rất chuyên chú. Ba còn dặn đi dặn lại: Khách tới phải đãi ăn chu đáo, không được để họ đói... Điều kỳ lạ là ba không hề thấy đau. Mỗi lần hỏi thăm, ba đều nói: Không đau! Không đau gì hết! chư Phật và Bồ tát đỡ đỡ cho ba rồi!

Giây phút cuối cùng ba thở ra rất nhẹ, đi bình an đến không ngờ, miệng không ngưng niệm Phật.

Chị Thủy đã góp phần không nhỏ trong việc hương linh, động viên nhắc nhở ba, chị Hai thì săn sóc về thể chất ba chu đáo. Ba ra đi quá an lành, tỉnh tại... nên tụi con không đứa nào rơi nước mắt mà vui mừng khôn tả.

Vậy mà giây phút cúng cơm ba lần đầu tiên, chị Thủy vừa xướng lên thì nước mắt chị tuôn rùng rùng, chị nghẹn ngào đọc không thành câu. Tan lễ, ông anh họ phát biểu:

- Cô ạ, bình sinh tôi không dễ khóc, vậy mà lúc cúng cơm chú, thấy cô nghẹn ngào rơi lệ... báo hại tôi cũng rơi lệ theo...

Chị Thủy cười bảo, mình làm giáo thọ từng giảng huyền, không, thao thao bất tuyệt... Vậy mà tới hồi cúng ba mình nước mắt ở đâu cứ trào ra không cầm được. Đúng là - làm bác sĩ thì không nên trị bệnh cho người thân, làm thầy chùa thì rất khó tụng kinh cho thân quyến. Tụng cái gì mà tụng? Trong lòng xúc cảm dâng trào còn đọc được chữ nào...

Đó là lý do ba thấy tụi con rất ít tụng kinh cho ba, toàn là đứng xa xa chấp tay chia sẻ. Từ đầu tới cuối con không khóc, nhưng lúc đưa ba vào lò thiêu, nhìn linh quan tụt xuống vào nơi hỏa táng, bất giác con khóc mướt, không cầm được, nhưng con khóc chút thôi ba, thật là mắc cỡ đó.

Ba yêu kính,

Khi ba bệnh nặng chờ ra đi, ba chiêm nghiệm về lý vô thường, về cơn đau diễn tiến. Còn con hầu cận giường ba, con cảm nhận được sự bất lực và phản bội của thân xác, sẽ có một ngày nó không nghe lời mình, nằm ỳ ra, bất động, nhờ vào sự săn sóc của người chung quanh, thần trí sẽ mê mờ nếu thiếu lực tu...

Ba đã ra đi rất tuyệt vời, khiến con cảm thấy Phật pháp thật nhiệm mầu và hiểu rõ mình cần chuẩn bị tư lương cho tốt trước khi xác thân tan rã. Ba ơi! Con cũng muốn chia sẻ với mọi người về kinh nghiệm quý giá này.

HẠNH ĐOAN